# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỐNG HÀNG GIẢ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

LÊ BÁ TÚ*

*Tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng tại Việt Nam thời gian qua diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng cho người tiêu dùng, doanh nghiệp và uy tín quốc gia trên thị trường quốc tế. Bài viết phân tích thực trạng quản lý nhà nước về chống hàng giả ở Việt Nam giai đoạn 2020 - 2026 và chỉ ra những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại trong công tác xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chống hàng giả, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và doanh nghiệp.*

***Từ khóa:*** *Quản lý nhà nước; chống hàng giả, hàng nhái; sở hữu trí tuệ; thị trường; thực trạng và giải pháp; Việt Nam.*

*The production and trade of counterfeit, imitation, and substandard goods in Viet Nam have become increasingly complex in recent years, causing serious harm to consumers, businesses, and the country's reputation in international markets. This article analyzes the current state of state management in combating counterfeit goods in Viet Nam during 2020 - 2025, highlighting achievements and limitations in institutional development, organizational structure, inspection and examination, and violation handling. On that basis, it proposes several solutions to improve the effectiveness of state management in combating counterfeit goods, contributing to a healthy business environment and protecting the rights and interests of consumers and businesses.*

***Keywords:*** *State management; combating counterfeit and imitation goods; intellectual property; market; current situation and solutions; Viet Nam.*

NGÀY NHẬN: 12/6/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 30/10/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/11/2026

Email: tugiabinh99@gmail.com

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.372.2026.1701

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, vấn nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đang trở thành một trong những thách thức lớn đối với công tác quản lý thị trường hiện nay. Hàng giả không chỉ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh chân chính mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, uy tín của hàng hóa Việt Nam trên trường quốc tế, thậm chí đe dọa trực tiếp đến sức khỏe, tính

* *TS, Trung tâm Công nghệ Chống hàng giả Việt Nam*

mạng con người đối với các nhóm hàng, như: dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật nhằm tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; hệ thống cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương đã được kiện toàn, lực lượng chức năng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, do tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp của các phương thức sản xuất, vận chuyển, tiêu thụ hàng giả, đặc biệt là sự phát triển bùng nổ của thương mại điện tử và mạng xã hội, công tác quản lý nhà nước (QLNN) về chống hàng giả vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, căn cơ hơn. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về chống hàng giả ở Việt Nam trong thời gian tới.

## 2. Thực trạng quản lý nhà nước về chống hàng giả ở Việt Nam

QLNN về chống hàng giả là tổng thể các hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sử dụng quyền lực nhà nước thông qua hệ thống pháp luật, chính sách, công cụ và bộ máy tổ chức nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2021) đã đưa ra 7 nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý thị trường trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tiếp cận phạm vi cụ thể hơn của Nguyễn Thị Mai Hương (2022) nhấn mạnh đến QLNN đối với hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn các tỉnh biên giới; bài viết của Trần Văn Nam (2020) tập trung bàn về khái niệm hàng giả và thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý hàng giả ở Việt Nam hiện nay. Như vậy, trên cơ sở kế thừa và phát triển những kết quả nghiên cứu trước đó, có thể khái quát nội dung QLNN về chống hàng giả, bao gồm: xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; tổ chức bộ máy và phối hợp giữa các lực lượng chức năng; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường; xử lý vi phạm hành chính và hình sự; hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống hàng giả.

*2.1. Kết quả đạt được*

*Thứ nhất,* về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chống hàng giả đã từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đầy đủ cho công tác QLNN. *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định cụ thể các tội danh liên quan đến sản xuất, buôn bán hàng giả tại Điều 192 - 195, với mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với trước đây (Quốc hội, 2015, 2017). Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 và Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 đã quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã nâng mức xử phạt tối đa lên đến hàng trăm triệu đồng đối với cá nhân và hàng tỷ đồng đối với tổ chức, đồng thời quy định rõ các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc tiêu hủy hàng hóa, tịch thu phương tiện vi phạm (Chính phủ, 2020; Chính phủ, 2022; Chính phủ, 2025a).

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất - kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền (Thủ tướng Chính phủ, 2018). Năm 2025, trước diễn biến phức tạp của tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, trong đó chỉ đạo các bộ, ngành, địa

phương mở các đợt cao điểm tổng kiểm tra, rà soát thị trường, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong công tác này (Thủ tướng Chính phủ, 2025).

*Thứ hai,* về tổ chức bộ máy và phối hợp giữa các lực lượng chức năng. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 quốc gia) đã được thành lập và duy trì hoạt động ở cả cấp trung ương và địa phương (Ban Chỉ đạo 389 các tỉnh, thành phố), tạo thành một cơ chế chỉ đạo, điều phối thống nhất giữa các lực lượng: Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Biên phòng, Cảnh sát biển, Thuế. Hiện nay, theo Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định, Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại, trong đó có Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Chính phủ, 2025b). Theo đó, lực lượng quản lý này có chức năng kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp; chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả; có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, kiểm tra lực lượng trên toàn quốc.

*Thứ ba,* về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường. Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, trong 6 tháng đầu năm 2026, "các đơn vị, địa phương đã phát hiện, bắt giữ, xử lý hơn 67.930 vụ việc vi phạm (tăng hơn 36,6% so với cùng kỳ năm 2025). Trong đó, 5.220 vụ buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu; hơn 56.990 vụ gian lận thương mại, gian lận về thuế; hơn 5.720 vụ hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước hơn 9.647 tỷ đồng (tăng hơn 49% so với cùng kỳ). Các lực lượng chức năng đã khởi tố hơn 1.670 vụ án với gần 2.790 đối tượng" (H.H, 17/7/2026).

*Thứ tư,* về công tác tuyên truyền và hợp tác quốc tế. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chống hàng giả đã được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức: các chiến dịch truyền thông trên báo chí, truyền hình, mạng xã hội; tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm nhận diện hàng thật - hàng giả; xây dựng các phần mềm, ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR code, mã số mã vạch). Việt Nam cũng tích cực tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác quốc tế và khu vực về chống hàng giả, như: ASEAN, APEC, Interpol, qua đó trao đổi thông tin, kinh nghiệm và phối hợp xử lý các vụ việc xuyên biên giới, đặc biệt là hàng giả vận chuyển qua đường thương mại điện tử và bưu chính quốc tế.

*2.2. Hạn chế, tồn tại*

*Một là,* hệ thống pháp luật còn chồng chéo, thiếu đồng bộ và chưa theo kịp thực tiễn. Các quy định về hàng giả hiện nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, như: *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2022, *Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa* năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* năm 2023, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) (Quốc hội, 2022; Quốc hội, 2007, 2025; Quốc hội, 2023; Quốc hội, 2015, 2017, 2025) và các nghị định xử phạt hành chính chuyên ngành, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, các lực lượng chức năng. Khái niệm "hàng giả" trong một số văn bản còn chưa bao quát hết các hình thức giả mạo mới, đặc biệt là hàng giả về công dụng, hàng giả được sản xuất, đóng gói tinh vi gần như không thể phân biệt bằng mắt thường với hàng thật, đòi hỏi phải giám định chuyên sâu mới phát hiện được.

Đặc biệt, sự bùng nổ của thương mại điện tử, kinh doanh trên mạng xã hội đã tạo ra một "khoảng trống" pháp lý lớn. Các quy định hiện hành về quản lý hoạt động kinh doanh trên các nền tảng số, trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử, người có ảnh hưởng (KOL, KOC) trong việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm còn chưa rõ ràng, chế tài xử lý chưa đủ mạnh để răn đe.

*Hai là,* công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Mặc dù đã có Ban Chỉ đạo 389 ở các cấp, nhưng trên thực tế, sự phối hợp giữa các

lực lượng Quản lý thị trường, Công an, Hải quan, Y tế, Nông nghiệp... trong nhiều vụ việc vẫn còn mang tính hình thức, chưa kịp thời, dẫn đến tình trạng "cha chung không ai khóc", đùn đẩy trách nhiệm. Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan còn hạn chế, chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu chung, liên thông về các đối tượng, cơ sở có dấu hiệu vi phạm, gây khó khăn cho việc theo dõi, giám sát xuyên suốt từ khâu sản xuất, vận chuyển đến tiêu thụ. Thực tế các vụ việc lớn bị phát hiện trong thời gian qua, như các đường dây sản xuất sữa giả, thuốc giả với quy mô hàng trăm tỷ đồng tồn tại và hoạt động trong nhiều năm trước khi bị triệt phá cho thấy, công tác nắm tình hình, kiểm tra, giám sát ở cơ sở, đặc biệt là hậu kiểm sau công bố sản phẩm, còn rất nhiều lỗ hổng, chưa được thực hiện thường xuyên, thực chất.

*Ba là,* nguồn lực (nhân lực, tài chính, trang thiết bị, kỹ thuật) cho công tác đấu tranh chống hàng giả còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Số lượng công chức làm công tác QLNN về chống hàng giả còn mỏng so với địa bàn quản lý rộng, số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn và ngày càng tăng. Trang thiết bị, phương tiện kiểm tra, kiểm định chất lượng hàng hóa tại nhiều địa phương, còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu giám định nhanh, chính xác đối với các sản phẩm có dấu hiệu giả mạo về chất lượng. Việc giám định hàng giả, đặc biệt với các mặt hàng dược phẩm, thực phẩm chức năng đòi hỏi chi phí cao, thời gian dài, trong khi kinh phí cho hoạt động giám định, trưng cầu giám định còn chưa được bố trí tương xứng.

*Bốn là,* chế tài xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe, tính chất "lợi nhuận cao - rủi ro thấp" vẫn còn phổ biến. So với lợi nhuận khổng lồ thu được từ sản xuất, buôn bán hàng giả (đặc biệt là các mặt hàng có thương hiệu nổi tiếng, giá trị cao), mức xử phạt vi phạm hành chính dù đã được nâng lên nhưng trong nhiều trường hợp vẫn còn thấp, chưa tương xứng với hậu quả gây ra. Tỷ lệ các vụ việc bị xử lý hình sự còn thấp so với tổng số vụ việc bị phát hiện, xử lý hành chính; nhiều vụ việc có dấu hiệu hình sự nhưng việc chuyển hồ sơ, xử lý còn chậm, kéo dài, làm giảm tính kịp thời, nghiêm minh của pháp luật.

*Năm là,* nhận thức và sự tham gia của một bộ phận người tiêu dùng, doanh nghiệp còn hạn chế. Một bộ phận không nhỏ người tiêu dùng, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, do tâm lý "ham rẻ" hoặc thiếu thông tin, vẫn có nhu cầu và sẵn sàng mua, sử dụng hàng giả, hàng nhái, vô hình trung tạo "thị trường" cho hàng giả tồn tại và phát triển. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ còn e ngại, chưa chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, phương tiện giám định cho cơ quan chức năng do lo ngại ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh sản phẩm, làm giảm hiệu quả công tác phát hiện, xử lý.

## 3. Một số giải pháp

*Thứ nhất,* tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về chống hàng giả theo hướng đồng bộ, thống nhất, sát thực tiễn. Cần nghiên cứu, rà soát, tiến tới xây dựng một văn bản pháp luật chuyên biệt, có tính pháp lý cao (luật hoặc nghị định riêng) quy định thống nhất về phòng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó quy định rõ khái niệm, phân loại hàng giả phù hợp với các hình thức vi phạm mới, đặc biệt trên môi trường số. Đồng thời, hoàn thiện các quy định về trách nhiệm liên đới của chủ sàn thương mại điện tử, đơn vị cung cấp dịch vụ logistics, trung gian thanh toán và người có ảnh hưởng trên mạng xã hội trong việc kiểm soát, ngăn chặn hàng giả được giao dịch, quảng bá trên các nền tảng do mình quản lý, vận hành.

*Thứ hai,* kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng chức năng. Cần xác định rõ cơ chế "một đầu mối chỉ huy, nhiều lực lượng phối hợp" trong xử lý các vụ việc phức tạp, có quy mô lớn, liên tỉnh, liên ngành, tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót địa bàn, đối tượng quản lý. Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng giả, hàng nhái dùng

chung cho các lực lượng chức năng (Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Y tế, Nông nghiệp, Thuế), trong đó cập nhật thông tin về các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất - kinh doanh có dấu hiệu hoặc đã bị xử lý vi phạm, làm cơ sở phân tích, đánh giá rủi ro, phục vụ công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm.

*Thứ ba,* tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác chống hàng giả. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng các công nghệ định danh, truy xuất nguồn gốc (mã QR, chip RFID, công nghệ Blockchain) gắn trên sản phẩm, bao bì để người tiêu dùng và cơ quan quản lý có thể kiểm tra, xác thực nhanh chóng nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Đầu tư trang thiết bị kiểm tra, kiểm định nhanh tại chỗ cho lực lượng chức năng, đặc biệt đối với các nhóm sản phẩm có nguy cơ cao như dược phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, phân bón, xăng dầu để rút ngắn thời gian từ phát hiện đến xử lý.

*Thứ tư,* nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường nguồn lực tài chính cho công tác đấu tranh chống hàng giả. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng nhận diện hàng giả, kỹ năng điều tra, thu thập chứng cứ trong môi trường số (thương mại điện tử, livestream bán hàng) cho công chức, viên chức làm công tác QLNN. Có chính sách đãi ngộ phù hợp, bảo đảm điều kiện làm việc cho lực lượng trực tiếp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm, biên giới, cửa khẩu. Bố trí ngân sách tương xứng cho công tác giám định, trưng cầu giám định chất lượng hàng hóa, coi đây là khoản chi đầu tư cho hiệu quả quản lý, không phải gánh nặng chi thường xuyên.

*Thứ năm,* nâng mức xử phạt và áp dụng đồng bộ các biện pháp xử lý để tăng tính răn đe. Nghiên cứu sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo hướng tăng mức phạt tiền gắn với giá trị, doanh thu thu được từ hành vi vi phạm (phạt theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu vi phạm), kết hợp đồng bộ các hình thức xử phạt bổ sung, như: đình chỉ hoạt động, công khai thông tin tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin của cơ quan QLNN. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý hình sự đối với các vụ việc có dấu hiệu cấu thành tội phạm, đặc biệt là các đường dây sản xuất, buôn bán hàng giả có tổ chức, quy mô lớn, kéo dài thời gian, gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe người dân để bảo đảm tính nghiêm minh, kịp thời của pháp luật.

*Thứ sáu,* đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, đặc biệt trên các nền tảng số, mạng xã hội - nơi diễn ra phần lớn các giao dịch có nguy cơ về hàng giả nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện hàng giả cho người tiêu dùng. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ người tố giác hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả; thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin phản ánh (đường dây nóng, ứng dụng di động) thuận tiện, dễ tiếp cận. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động phối hợp với cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin nhận diện sản phẩm thật - giả, hỗ trợ giám định kỹ thuật khi có yêu cầu.

*Thứ bảy,* tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống hàng giả. Mở rộng hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với các nước trong khu vực và các tổ chức quốc tế (ASEAN, Interpol, Tổ chức Hải quan thế giới) trong kiểm soát hàng giả vận chuyển qua biên giới, qua đường bưu chính, chuyển phát nhanh quốc tế gắn với thương mại điện tử xuyên biên giới. Tăng cường phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế lớn trong việc rà soát, gỡ bỏ các sản phẩm, gian hàng có dấu hiệu kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các thương hiệu Việt Nam và quốc tế.

## 4. Kết luận

Công tác QLNN về chống hàng giả ở Việt Nam những năm qua cho thấy, hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện, tổ chức bộ máy được kiện toàn theo hướng tập trung,

thống nhất, số vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý ngày càng tăng cả về số lượng và quy mô. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn không ít hạn chế, từ sự chồng chéo, thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật, sự phối hợp chưa hiệu quả giữa các lực lượng, hạn chế về nguồn lực, đến chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe và nhận thức của một bộ phận người tiêu dùng, doanh nghiệp còn chưa cao. Do đó, việc triển khai đồng bộ, quyết liệt, thường xuyên các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về chống hàng giả, từ đó, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế❐

***Tài liệu tham khảo:***


Chính phủ (2020). *Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*

Chính phủ (2022). *Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.*

Chính phủ (2025a). *Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tieu dùng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.*

Chính phủ (2025b). *Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.*

H.H. (07/7/2026). *Trong 6 tháng đầu năm 2026, phát hiện, xử lý hơn 67.930 vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.* https://quangngai.gov.vn/tin-tuc/tin-tu-cac-so-nganh-dia-phuong/6-thang-dau-nam-2026-phat-hien-xu-ly-hon-67.930-vu-buon-lau-gian-lan-thuong-mai-va-hang-gia.html?

Nguyễn Thị Mai Hương (2022). Quản lý nhà nước đối với hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn các tỉnh biên giới. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 315, tr. 45 - 50.

Nguyễn Thị Ngọc Hoa (09/02/2021). Tăng cường hoạt động quản lý thị trường trong chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/02/09/tang-cuong-hoat-dong-quan-ly-thi-truong-trong-chong-buon-lau-gian-lan-thuong-mai-va-hang-gia/

Quốc hội (2015, 2017). *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quốc hội (2005, 2022, 2025). *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2025).

Quốc hội (2023). *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* năm 2023.

Quốc hội (2007, 2025). *Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa* năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Thủ tướng Chính phủ (2018). *Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.*

Thủ tướng Chính phủ (2025). *Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.*

Trần Văn Nam (2020). Bàn về khái niệm hàng giả và thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý hàng giả ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 333, 18 - 23.